|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT BẮC NINH  **TRƯỜNG THPT HÀN THUYÊN**  Số: 63/BC-THPT HT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *TP. Bắc Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2023* |

# BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ**

# 1. Về đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT

- Đội ngũ thầy cô giáo gương mẫu, đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn cao, có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt, tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá....

- Nhà trường đều phân công những giáo viên giỏi có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và ôn thi tốt nghiệp và một số nhỏ giáo viên trẻ để tiếp cận tập trung ôn thi tốt nghiệp.

**2. Về học sinh lớp 12**

- Số dự thi bài Toán: 670;

- Số dự thi bài Ngữ văn: 670;

- Số dự thi bài Ngoại ngữ: 667 tiếng Anh; 01 tiếng Trung và 02 tiếng Hàn;

- Số dự thi bài KHTN: 388;

- Số dự thi KHXH: 282.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDĐT-GDTrH&GDTX**

**1. Giải pháp 1**

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

**2. Giải pháp 2**

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán. Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh, cấp cụm và tổ chức đầy đủ, chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm và cấp tỉnh.

- Đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do Sở và cụm TP. Bắc Ninh tổ chức như: phân tích ma trận đề minh họa của Bộ, xây dựng đề thi tham khảo theo cấu trúc đề minh họa các cấp, xây dựng chuyên đề ôn tập và thẩm định chéo các nội dung xây dựng.

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn đầy đủ, thực chất.

**3. Giải pháp 3**

Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề ôn tập đáp ứng từng giai đoạn theo hướng dẫn của Sở GDĐT cũng như kế hoạch của trường, phù hợp với tình hình dạy học và ôn tập của giáo viên và học sinh khối 12

**4. Giải pháp 4**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn tập hợp lí, hiệu quả theo từng giai đoạn, công việc trong năm học, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng.

**5. Giải pháp 5**

Phân loại, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh. Trong quá trình giảng dạy và ôn tập, tổ chức phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp với nhóm đó.

**6. Giải pháp 6**

Nhà trường lấy kết quả thi tốt nghiệp THPT làm căn cứ đánh giá thi đua cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, dựa theo các tiêu chí: Điểm trung bình các bài thi, tỉ lệ tốt nghiệp, độ chênh lệch giữa điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh và điểm trung bình các bài thi, số học sinh đạt điểm từ 27 trở lên theo khối xét ĐH truyền thống, điểm 10/môn; động viên khen thưởng kịp thời đối với các cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

**III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT**

**1. Kết quả chung toàn trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Điểm TB thi TN THPT**  **toàn quốc năm 2022** | **Khảo sát đợt 1**  **TN THPT 2022** | | **Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | | **Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** | |
| **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn**  **quốc năm 2022** | **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn**  **quốc năm 2022** | **Điểm TB** | **Chênh lệch so với TB toàn**  **quốc năm 2022** |
| Toán | 6.47 | 7.82 | 1.35 | 7.88 | 1.41 | 7.55 | 1.08 |
| Văn | 6.51 | 7.78 | 1.27 | 7.03 | 0.52 | 7.37 | 0.86 |
| Anh | 5.15 | 7.68 | 2.53 | 6.63 | 1.48 | 6.79 | 1.64 |
| Vật lý | 6.72 | 7.65 | 0.93 | 7.54 | 0.82 | 7.16 | 0.44 |
| Hóa học | 6.70 | 6.16 | -0.54 | 6.12 | -0.58 | 5.86 | -0.84 |
| Sinh học | 5.02 | 4.76 | -0.26 | 5.13 | 0.11 | 5.54 | 0.52 |
| Lịch sử | 6.34 | 7.00 | 0.66 | 6.35 | 0.01 | 6.47 | 0.13 |
| Địa lý | 6.68 | 7.06 | 0.38 | 7.75 | 1.07 | 8.07 | 1.39 |
| GDCD | 8.03 | 8.06 | 0.03 | 6.21 | -1.82 | 6.16 | -1.87 |
| Toàn trường | **6.38** | **7.11** | **0.73** | **6.83** | **0.45** | **6.84** | 0.46 |

**2. Kết quả từng môn học**

**2.1. Môn Toán**

| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 12A1 | 47 | Nguyễn Thị Trang |  | 7.94 | 7.69 |
| 12A2 | 43 | Cao T Thu Thuỷ |  | 7.52 | 7.17 |
| 12A3 | 44 | Nguyễn T Thanh Hoà |  | 7.76 | 7.23 |
| 12A4 | 41 | Vũ Thị Nguyệt |  | 8.04 | 7.78 |
| 12A5 | 45 | Vũ Thị Nguyệt |  | 7.91 | 7.70 |
| 12A6 | 44 | Trần T Hoa |  | 8.30 | 8.08 |
| 12A7 | 42 | Nguyễn Q Tuấn |  | 8.30 | 8.12 |
| 12A8 | 41 | Trần T Hoa |  | 8.32 | 7.86 |
| 12A9 | 42 | Nguyễn T Thanh Hoà |  | 8.00 | 7.77 |
| 12A10 | 48 | Kiều T Mỹ Bình |  | 7.99 | 7.65 |
| 12A11 | 45 | Nguyễn T Kim Ngân |  | 8.09 | 7.66 |
| 12A12 | 48 | Nguyễn T Kim Ngân |  | 7.75 | 7.25 |
| 12A13 | 47 | Cao T Thu Thuỷ |  | 6.97 | 6.83 |
| 12A14 | 46 | Nguyễn Thị Trang |  | 7.78 | 7.27 |
| 12A15 | 47 | Vũ Thị Nguyệt |  | 7.60 | 7.37 |

**2.2. Môn Ngữ văn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| 12A1 | 47 | Nguyễn Thị Tuyết Lan |  | 6.18 | 6.76 |
| 12A2 | 43 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |  | 6.46 | 7.13 |
| 12A3 | 44 | Nguyễn Thị Hồng Nam |  | 6.24 | 6.38 |
| 12A4 | 41 | Nguyễn Thị Tuyết Lan |  | 6.52 | 6.63 |
| 12A5 | 45 | Nguyễn Thị Tuyết Lan |  | 6.20 | 6.72 |
| 12A6 | 44 | Nguyễn Thị Phương |  | 6.45 | 6.66 |
| 12A7 | 42 | Ngô Thị Quyên |  | 6.21 | 6.61 |
| 12A8 | 41 | Nguyễn Thị Thanh Xuân |  | 5.63 | 6.09 |
| 12A9 | 42 | Nguyễn Thị Thanh Xuân |  | 6.27 | 6.83 |
| 12A10 | 48 | Nguyễn Thị Vân |  | 8.55 | 8.78 |
| 12A11 | 45 | Nguyễn Thị Vân |  | 8.45 | 8.64 |
| 12A12 | 48 | Nguyễn Thị Vân |  | 8.04 | 8.25 |
| 12A13 | 47 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |  | 7.93 | 8.15 |
| 12A14 | 46 | Nguyễn Thị Phương |  | 7.87 | 8.22 |
| 12A15 | 47 | Nguyễn Thị Phương |  | 7.96 | 8.20 |

**2.3. Môn tiếng Anh**

| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 12A1 | 47 | Nguyễn Thị Thu Hường |  | 6.80 | 6.67 |
| 12A2 | 43 | Nguyễn Thị Ngọc Lan |  | 6.30 | 6.7 |
| 12A3 | 44 | Lưu Thị Phong Thu |  | 6.49 | 6.67 |
| 12A4 | 41 | Nguyễn Thị Ngọc Lan |  | 6.89 | 7.28 |
| 12A5 | 45 | Tạ Vân Diệp |  | 6.95 | 7.14 |
| 12A6 | 44 | Trần Thị Hải |  | 7.43 | 7.65 |
| 12A7 | 42 | Nguyễn Hồng Hải |  | 6.51 | 6.45 |
| 12A8 | 41 | Nguyễn Hồng Hải |  | 5.79 | 6.18 |
| 12A9 | 42 | Đặng Hoài Thương |  | 5.95 | 5.77 |
| 12A10 | 48 | Tạ Vân Diệp |  | 7.03 | 7.35 |
| 12A11 | 45 | Tạ Vân Diệp |  | 7.13 | 7.49 |
| 12A12 | 48 | Phạm Thị Hương |  | 6.44 | 6.59 |
| 12A13 | 47 | Trần Thị Ngọc Lan |  | 6.72 | 6.51 |
| 12A14 | 46 | Nguyễn Thị Thu Hường |  | 6.53 | 6.75 |
| 12A15 | 47 | Lưu Thị Phong Thu |  | 6.43 | 6.57 |

**2.4. Môn Vật lý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| 12A1 | 47 | Đặng Thị Hoa |  | 7.18 | 6.81 |
| 12A2 | 43 | Nguyễn Thị Bích |  | 7.15 | 7.03 |
| 12A3 | 44 | Nguyễn Văn Đoàn |  | 7.39 | 6.69 |
| 12A4 | 41 | Nguyễn Thị Cúc |  | 7.43 | 7.29 |
| 12A5 | 45 | Nguyễn Thị Kim Cương |  | 7.55 | 7.02 |
| 12A6 | 44 | Bùi Thị Vinh |  | 8.24 | 7.87 |
| 12A7 | 42 | Bùi Thị Vinh |  | 7.88 | 7.50 |
| 12A8 | 41 | Bùi Thị Vinh |  | 8.02 | 7.73 |
| 12A9 | 42 | Nguyễn Thị Bích |  | 7.15 | 6.62 |

**2.5. Môn Hóa học**

| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 12A1 | 47 | Nguyễn Thị Hoa |  | 5.96 | 5.80 |
| 12A2 | 43 | Nguyễn Thị Thao |  | 5.81 | 5.38 |
| 12A3 | 44 | Nguyễn Thị Hoa |  | 5.59 | 5.38 |
| 12A4 | 41 | Ng Thị Kim Ngân |  | 5.83 | 5.03 |
| 12A5 | 45 | Nguyễn Thành Lâm |  | 5.59 | 5.39 |
| 12A6 | 44 | Nguyễn Đức Thắng |  | 4.90 | 5.21 |
| 12A7 | 42 | Nguyễn Đức Thắng |  | 7.32 | 7.24 |
| 12A8 | 41 | Nguyễn Thành Lâm |  | 7.23 | 6.72 |
| 12A9 | 42 | Nguyễn Đức Thắng |  | 7.08 | 6.61 |

**2.6. Môn Sinh học**

| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 12A1 | 47 | Nguyễn Thị Minh Hằng |  | 5.07 | 5.69 |
| 12A2 | 43 | Nguyễn Thị Minh Hằng |  | 5.03 | 5.35 |
| 12A3 | 44 | Phùng Thị Bích Ngọc |  | 4.89 | 5.38 |
| 12A4 | 41 | Nguyễn Thị Kim |  | 5.10 | 5.43 |
| 12A5 | 45 | Phùng Thị Bích Ngọc |  | 4.95 | 5.06 |
| 12A6 | 44 | Nguyễn Thị Kim |  | 5.18 | 5.33 |
| 12A7 | 42 | Vũ Thị Thu Hà |  | 5.15 | 5.98 |
| 12A8 | 41 | Vũ Thị Thu Hà |  | 5.16 | 5.38 |
| 12A9 | 42 | Vũ Thị Thu Hà |  | 5.75 | 6.30 |

**2.7. Môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| 12A10 | 48 | Nguyễn Minh Giang |  | 6.65 | 6.64 |
| 12A11 | 45 | Nguyễn T. Tuyết Mai |  | 6.28 | 6.47 |
| 12A12 | 48 | Nguyễn Thị Mai Dung |  | 5.68 | 6.30 |
| 12A13 | 47 | Trần Thị Minh Tân |  | 6.48 | 6.45 |
| 12A14 | 46 | Nguyễn Thị Hiếu |  | 6.63 | 6.44 |
| 12A15 | 47 | Nguyễn Minh Giang |  | 6.40 | 6.54 |

**2.8. Môn Địa lý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| 12A10 | 48 | Nguyễn T. Thương Giang |  | 8.16 | 8.15 |
| 12A11 | 45 | Nguyễn Thị Ninh |  | 7.49 | 7.78 |
| 12A12 | 48 | Hoàng Thị Thu |  | 7.14 | 7.92 |
| 12A13 | 47 | Hoàng Thị Thu |  | 7.63 | 7.80 |
| 12A14 | 46 | Nguyễn Thị Tân |  | 8.05 | 8.43 |
| 12A15 | 47 | Nguyễn Thị Tân |  | 8.01 | 8.31 |

**2.9. Môn GDCD**

| **Lớp** | **Số HS thi TN THPT**  **năm 2023** | **GV dạy** | **Điểm TB Khảo sát đợt 1** | **Điểm TB Khảo sát đợt 2**  **Tháng 1/2023** | **Điểm TB Khảo sát đợt 3**  **Tháng 3/2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 12A10 | 48 | Khúc Vân Anh |  | 6.07 | 6.18 |
| 12A11 | 45 | Khúc Vân Anh |  | 6.36 | 6.11 |
| 12A12 | 48 | Nguyễn Thị Kiều Khanh |  | 6.24 | 6.30 |
| 12A13 | 47 | Nguyễn Thị Kiều Khanh |  | 6.03 | 6.06 |
| 12A14 | 46 | Đinh Thị Thu Hương |  | 6.30 | 6.22 |
| 12A15 | 47 | Đinh Thị Thu Hương |  | 6.24 | 6.12 |

**IV. Chỉ tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng thi TN THPT 2023**

**1. Chỉ tiêu (đến từng môn)**

| **Môn** | **Năm 2022** | | **Chỉ tiêu Năm 2023** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm TB** | **Xếp thứ** | **Điểm TB** | **Xếp thứ** |
| Toán | 7.82 | 5 | 8.02 | 4 |
| Văn | 7.78 | 6 | 7.82 | 5 |
| Anh | 7.68 | 2 | 7.70 | 2 |
| Vật lý | 7.65 | 10 | 7.68 | 9 |
| Hóa học | 6.16 | 30 | 6.50 | 26 |
| Sinh học | 4.76 | 22 | 4.80 | 20 |
| Lịch sử | 7.00 | 17 | 7.20 | 12 |
| Địa lý | 7.06 | 16 | 7.20 | 12 |
| GDCD | 8.06 | 24 | 8.40 | 18 |
| Toàn trường | **7.11** | **9** | **7.16** | **6** |

**2. Giải pháp chính**

***a) Đối với nhà trường***

+ Nhà trường tăng cường tìm hiểu các phương thức tuyển sinh của các trường Đại học, tổ chức tuyên truyền đến học sinh và cha mẹ học sinh trong các buổi tư vấn hướng nghiệp ở lớp cũng như ở trường, nhận thức trọng trách của mình trong việc nâng điểm các môn còn lại trong bài thi tổ hợp để tăng cơ hội xét tuyển vào các trường Đại học và nâng thứ hạng các môn học mà học sinh tham gia thi.

+ Quan tâm động viên khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh trong công tác giảng dạy và học tập.

+ Ngoài công tác giảng dạy về chuyên môn các thầy cô cần có sự quan tâm về tâm lý cũng như truyền cảm hứng và mục tiêu học tập tới tất cả các đối tượng học sinh của mình, từ đó tạo động lực, thúc đẩy phát triển tối đa năng lực của học sinh.

+ Tìm hiểu phương pháp, cánh thức làm việc của giáo viên các trường có thứ hạng cao trong năm học 2021-2022 để vận dụng vào dạy học bộ môn nhằm nâng cao điểm bình quân thi tốt nghiệp năm học 2022-2023.

+ Tăng thời lượng ôn tập kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cho khối 12.

Giai đoạn 1: Học kỳ 1 với số buổi ôn thi tốt nghiệp:

Với môn có tham gia xét ĐH: 12 buổi/môn

Với môn chỉ tham gia xét tốt nghiệp: 05 buổi/môn

Giai đoạn 2: 12 buổi cho học kỳ 2 từ ngày 27/2 đến khi thi tốt nghiệp THPT.

Động viên, khuyến khích tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên dạy thêm buổi ngoài quy định chung để phụ đạo học sinh yếu kém miễn phí bằng hình thức phù hợp cũng như đối tượng học sinh mũi nhọn.

+ Sau mỗi kỳ thi thử tổ chức phân tích kết quả thi và tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm đến từng lớp, từng giáo viên cụ thể và yêu cầu giáo viên phân tích đến từng học sinh để điều chỉnh kế hoạch dạy học, cũng như giải pháp nâng cao chất lượng cho từng đối tượng học sinh (học sinh có tổng điểm theo khối xét ĐH từ 27 trở lên, học sinh yếu kém có nguy cơ trượt tốt nghiệp, học sinh có thể nâng điểm bình quân tốt nghiệp cho trường).

+ Mỗi tổ/nhóm bộ môn phân công trách nhiệm đến từng giáo viên phụ trách từng đối tượng học sinh cụ thể để nâng điểm đối tượng học sinh mũi nhọn cũng như học sinh yếu kém.

+ Tổ chức kiểm tra riêng các lớp định hướng khối A1 ở môn Hóa, tiến hành phân tích, họp giáo viên để động viên giáo viên và học sinh ôn tập tốt và nhằm nâng cao điểm bình quân môn Hóa của nhà trường.

***b) Đối với các môn thi TN THPT***

**\* Môn: Toán**

Xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn ôn tập, từng lớp và từng nhóm đối tượng học sinh. GV cốt cán của tổ chuyên thường xuyên chia sẻ chuyên môn và kinh nghiệm ôn tập tới đội ngũ GV dạy 12.

- GV chủ nhiệm và GV giảng dạy nắm bắt tâm lý học sinh, động viên để học sinh tự tin, vững kiến thức và tâm lý ổn định tốt trong suốt quá trình ôn tập và trong kỳ thi.

**\* Môn: Ngữ Văn**

***Về phía tổ chuyên môn:***

- Dưới sự chỉ đạo của BGH, tổ đã phân công giáo viên đứng lớp phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và năng lực chuyên môn của từng giáo viên.

- Trên cơ sở cấu trúc đề thi của Bộ GD&ĐT kết hợp với kết quả phân tích điểm thi TNTHPT những năm trước của Sở GD, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch ôn tập, xây dựng ngân hàng đề (Tổ chuyên môn tiến hành thẩm định các đề chất lượng tốt, yêu cầu GV làm lại các đề chưa chất lượng)

- Tiến hành các buổi họp GV dạy 12, trao đổi về chuyên môn, yêu cầu giáo viên tự đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bất cập trong việc thực thi nhiệm vụ ôn thi tốt nghiệp. Tổ CM phải có kế hoạch dạy riêng cho những học sinh có nguy cơ bị điểm liệt (tăng buổi, ôn luyện kiến thức nền, thậm chí đặt mục tiêu chống điểm liệt).

- Tăng cường dự giờ, đặc biệt những giờ ôn thi TNTHPT theo kế hoạch chung của nhà trường.

- Đề xuất với nhà trường trang bị một số sách tham khảo chuyên về ôn thi tốt nghiệp THPT.

***Về phía giáo viên chủ nhiệm***

- GVCN phối kết hợp với GV bộ môn, phụ huynh lớp mình giảng dạy để quán triệt học sinh cần xác định tư tưởng học tập, tự học, tự cảm nhận văn bản dưới định hướng của giáo viên.

- GVCN theo dõi nề nếp hs lớp mình về thái độ học tập, tham gia đầy đủ các lớp ôn tổ chức tại trường.

- Kết hợp với phụ huynh thường xuyên đôn đốc nhắc nhở, động viên hs…

***Về phía giáo viên bộ môn***

- Thay đổi tư duy dạy học kiểu mới, dạy cho Hs năng lực và kĩ năng, chứ không phải dạy học sinh cảm thụ văn chương sáo rỗng. HS viết hay mà không hiểu, nói hay mà không sâu sắc.

- Nâng cao kiến thức chuyên môn: kĩ năng đọc hiểu bằng việc tự học, tự bồi dưỡng.

- Có phương pháp phù hợp đối tượng: chia làm 3 đối tượng: khá – TB - Yếu, kém => dạy và yêu cầu, ra bài tập … cho phù hợp. Không tạo áp lực cho hs yếu khiến các em càng chán học hơn.

- Thường xuyên có bài tập kiểm tra lại phần đọc hiểu. VD trong các tiết ôn TN thì dành 15-30p làm bài kiểm tra thử (dùng máy chiếu, chiếu câu hỏi, mẫu thi thử, phiếu học tập).

- Tự tạo ngân hàng câu hỏi hoặc xin để ra câu hỏi nhiều loại, phong phú và chất lượng cho hs tập làm quen cách làm bởi làm nhiều mới nhớ lâu => tạo thành kĩ năng, kĩ xảo.

- Nên dạy các thủ thuật làm nhanh hay làm gần đúng với các hs yếu, trung bình.

- Có bài tập về nhà hàng tuần về việc phân tích các vấn đề thời sự trong tuần, tháng….

- Mượn một số bộ từ điển Tiếng Việt cho giáo viên và học sinh sử dụng để nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ (thư viện có từ điển tiếng việt).

- Nâng cao kiến thức phần lý luận văn học. Đây là kiến thức quan trọng làm dạng đề NL văn học dạng so sánh (dạng chủ yếu của câu 5.0 điểm).

- Chuẩn bị các kiểu viết bài hướng dẫn kĩ năng làm bài, in sẵn và photo cho hs yếu kém, trung bình để các em học theo và dạy các em cách lắp ghép để lấy điểm tối đa có thể. Thường xuyên kiểm tra lại những hs này.

**\* Môn: Tiếng Anh**

- Đối với giáo viên chủ nhiệm

Kết hợp cùng gv bộ môn, cha mẹ học sinh uốn nắn, động viên và có biện pháp kịp thời nhất là với học sinh yếu

- Đối với gv dạy :

- Xác định mục tiêu cho từng đối tượng học sinh theo lực học thực tế của học sinh lớp dạy. Để từ đó xây dựng kiến thức, chương trình ôn tập buổi chiều phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình dạy có những lớp giáo viên chỉ dạy kiến thức ở mức 5-7 điểm.

- Thường xuyên cập nhật, báo cáo tình hình đối tượng hs yếu kém ở lớp mình dạy để tổ tìm giải pháp hiệu quả.

- Với đối tượng 2-3 điểm gv dạy yêu cầu gia đình hỗ trợ thuê gia sư trong một thời gian nhất định để đuổi kịp kiến thức với các bạn trong lớp, cho riêng nhiều bài tập dạng 5-6 điểm trên giấy cũng như giao online để học sinh luyện thêm. Gv dạy kiểm tra thường xuyên

- Với đối tượng được 9-10 điểm gv dạy cho thêm nhiều bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao qua hình thức online (shub, OLM, zalo), khuyến khích học sinh tự học hoặc đăng ký các khóa học trực tuyến. Giáo viên kiểm tra chữa bài và giải đáp khi học sinh hỏi

- GV đều có trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy, ôn theo bộ đề của Sở và bám sát cấu trúc và ma trận đề tham khảo.

**\* Môn: Vật Lý**

- Đối với tổ chuyên môn: Tăng cường học tập các trường có chất lượng cao, tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng đối với nhóm lớp có chất lượng thấp như 12a9, 12a3, 12a1.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm: Phối hợp với gvcn động viên và có giải pháp với học sinh yếu. Động viên nhóm học sinh học khá để đạt điểm cao hơn.

- Đối với giáo viên từng lớp: Động viên nhắc nhở kịp thời, cần quan tâm mạnh mẽ hơn với nhóm học sinh học mức trung bình khá, đây là nhóm có thể nâng tầm nhanh hơn.

- Việc thành lập nhóm HS đạt 27 điểm theo khối xét ĐH truyền thống: Lựa chọn ra nhóm học sinh kết quả cao và chọn giáo viên dạy tốt để bồi dưỡng: đ/c Bùi Thị Vinh tham gia dạy.

- Việc thành lập nhóm HS nguy cơ trượt tốt nghiệp (đối tượng nguy cơ liệt - từ 2 điểm trở xuống; đối tượng nguy cơ thiếu điểm trung bình tốt nghiệp < 5,0). Các đồng chí có học sinh yếu của các lớp 12a1, 12a2, 12a3, 12a9 tập trung dạy phối hợp giáo viên chủ nhiệm.

Hiện tại không có học sinh có điểm thi dưới 2 điểm nhưng các đc giáo viên trong tổ không chủ quan, cần đặc biệt quan tâm đến những học sinh dưới trung bình, vì nhóm này thường yếu đều ở nhiều môn nên dễ bị trượt vì điểm trung bình tốt nghiệp dưới 5,0.

**\* Môn: Hóa Học**

- Động viên, đôn đốc, khuyến khích tất cả các em thi theo khối tự nhiên (nhất là khối A1) dành thời gian ôn tập môn Hóa nhiều hơn nữa để có thể giải quyết các câu hỏi biết, hiểu và vận dụng thấp thành thạo, hỗ trợ các em mọi nơi, mọi lúc.

- Tuyên dương kịp thời khi các em có tiến bộ.

**\* Môn: Sinh**

- Cử giáo viên có kinh nghiệm đứng lớp 12 dạy và ôn thi cho các em.

- Giáo viên nỗ lực học hỏi kinh nghiệm các trường bạn có thành tích cao.

- Các đ/c đều đảm bảo thực hiện đầy đủ kế hoạch dạy nâng cao chất lượng của trường và tổ đề ra. (Dạy tự chọn 1 tiết/ tuần; dạy luân phiên.)

- Phân tích ma trận đề minh họa, xây dựng đề theo ma trận dùng để ôn tập.

- Tham dự đủ các đợt tập huấn về nâng cao chất lượng thi THPT và triển khai đầy đủ trong tổ chuyên môn.

- Phân tích kết quả thi từ đó phân nhóm đối tượng trong từng lớp để có biện pháp giảng dạy phù hợp (nhóm học sinh yếu, nhóm học sinh khá có mức độ đề và câu hỏi ôn tập khác nhau để đáp ứng thi tốt nghiệp và thi đại học).

**\* Môn: Lịch sử**

***- Về phía tổ chuyên môn:***

+ Xây dựng kế hoạch dạy, ôn luyện

+ Phân công biên soạn các chuyên đề ôn tập; soạn ngân hàng đề theo từng chủ đề;

+ Hàng tháng gửi đề cho học sinh làm qua ứng dụng CNTT, đánh giá kết quả, phân tích, rút kinh nghiệm với giáo viên trong nhóm, điều chỉnh nội dung kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh của từng giáo viên giảng dạy.

+ Tổ chức phân tích, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra, thi thử để phân loại các nhóm đối tượng học sinh; đề ra giải pháp cụ thể, điều chỉnh kế hoạch dạy học cho từng đối tượng học sinh của từng giáo viên giảng dạy.

+ Nhóm chuyên môn thống nhất cùng giáo viên trong nhóm và GVCN thành lập các nhóm học sinh mũi nhọn, nhóm học sinh yếu kém (nếu có).

+ Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán của nhóm chuyên môn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

+ Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm, tỉnh thiết thực, hiệu quả, đổi mới.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, ôn tập phù hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của nhóm chuyên môn.

***- Về phía giáo viên giảng dạy:***

+ Xây dựng kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng học sinh.

+ Chú trọng đến việc dạy kiến thức cơ bản cho học sinh, tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THPT,

+ Phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp với nhóm đó.

+ Động viên, khuyến khích, sát đối tượng, tổng hợp kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng với các dạng đề, đưa ra các tình huống để học sinh tự giải quyết.

**\* Môn: Địa lý**

- Xây dựng Kế hoạch ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình; lựa chọn PPDH hiệu quả; hướng dẫn học sinh về phương pháp học tập và biết cách tự học, phát triển năng lực bản thân, tự đánh giá kết quả và tham gia đánh giá lẫn nhau.

- Thực hiện biên soạn các chuyên đề ôn tập theo phân công của tổ/nhóm chuyên môn; dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm với giáo viên trong tổ, điều chỉnh nội dung kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh của mình giảng dạy.

- Phân tích, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra, thi thử để phân loại các nhóm đối tượng học sinh; đề ra giải pháp cụ thể, điều chỉnh kế hoạch dạy học cho từng đối tượng học sinh lớp mình giảng dạy.

- Căn cứ vào năng lực của học sinh, chỉ tiêu đăng ký của bộ môn, kỳ thi tốt nghiệp THPT, đăng ký chỉ tiêu cụ thể của từng lớp giảng dạy cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 làm căn cứ đánh giá thi đua cá nhân trong năm học.

- Cùng GVCN và tổ/nhóm chuyên môn để cùng tổ/nhóm chuyên môn tổ chức thành các nhóm học sinh mũi nhọn, nhóm học sinh yếu kém (nguy cơ trượt tốt nghiệp) (nếu có).

- Giải pháp cụ thể nâng cao điểm bình quân của bộ môn ở các đối tượng còn lại.

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GDĐT, cụm chuyên môn, trường tổ chức.

**\* Môn: GDCD**

- Đối với nhóm chuyên môn

+ Xây dựng kế hoạch dạy, ôn luyện

+ Phân công biên soạn các chuyên đề ôn tập; soạn ngân hàng đề theo từng chủ đề.

+ Gửi đề cho học sinh làm qua ứng dụng CNTT (theo KH nhà trường), đánh giá kết quả, phân tích, rút kinh nghiệm với giáo viên trong nhóm, điều chỉnh nội dung kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh của từng giáo viên giảng dạy.

+ Tổ chức phân tích, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra, thi thử để phân loại các nhóm đối tượng học sinh; đề ra giải pháp cụ thể, điều chỉnh kế hoạch dạy học cho từng đối tượng học sinh của từng giáo viên giảng dạy.

+ Nhóm chuyên môn thống nhất cùng giáo viên trong nhóm và GVCN thành lập các nhóm học sinh mũi nhọn, nhóm học sinh yếu kém (nguy cơ trượt tốt nghiệp) (nếu có).

+ Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán của nhóm chuyên môn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

+ Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm, tỉnh thiết thực, hiệu quả, đổi mới.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, ôn tập phù hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của nhóm chuyên môn.

- Đối với giáo viên từng lớp:

+ Nâng cao kiến thức chuyên môn: kĩ năng đọc hiểu bằng việc tự học, tự bồi dưỡng.

+ Có phương pháp phù hợp đối tượng: chia làm 3 đối tượng: khá – TB - Yếu, kém => dạy và yêu cầu, ra bài tập … cho phù hợp. Không tạo áp lực cho hs yếu khiến các em càng chán học hơn.

+ Thường xuyên có bài tập kiểm tra lại phần đọc hiểu. VD trong các tiết ôn TN thì dành 15-30p làm bài kiểm tra thử (dùng máy chiếu, chiếu câu hỏi, mẫu thi thử, phiếu học tập).

+ Chuẩn bị các kiểu viết bài hướng dẫn kĩ năng làm bài, in sẵn và photo cho hs yếu kém, trung bình để các em học theo và dạy các em cách lắp ghép để lấy điểm tối đa có thể. Thường xuyên kiểm tra lại những hs này.

# 3. Kế hoạch ôn tập (kèm theo chương trình, thời khóa biểu,…)

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: không**

**HIỆU TRƯỞNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

(*kèm theo báo cáo số 63/BC-THPT HT ngày 05/5/2023 của trường THPT Hàn Thuyên*)

**1. MÔN TOÁN**

| **STT buổi** | **Tên bài ôn tập** | **Số tiết dạy** |
| --- | --- | --- |
| **HỌC KỲ 1** | | | |
| 1 | Các bài toán về hàm số  CĐ.:Các bài toán về tính đơn điệu của hàm số | 3 |
| 2 | Các bài toán về hàm số  CĐ: Các bài toán về cực trị , GTLN,GTNN của hàm số. Tiệm cận. | 3 |
| 3 | Thể tích khối đa diện  CĐ: Bài toán tinh thể tích khối chóp | 3 |
| 4 | Các bài toán về hàm số  CĐ: Các bài toán về tương giao của đồ thị hàm số, tiếp tuyến. | 3 |
| 5 | Thể tích khối đa diện  CĐ:Bài toán tính thể tích khối chóp đặc biệt.  Tỷ số thể tích | 3 |
| 6 | Luyện tập . Luỹ thừa, mũ, logarit | 3 |
| 7 | Luyện tập: Hàm số luỹ thừa, mũ, logarits | 3 |
| 8 | Thể tích khối đa diện  CĐ: Bài toán tinh thể tích khối lăng trụ. Phân chia và ghép khối thể tích. | 3 |
| 9 | Luyện tập: Phương trình mũ, Pt logarits | 3 |
| 10 | Luyện tập : Mặt nón, mặt trụ, Cầu | 3 |
| 11 | Luyện tập: Bất phương trình mũ và bất phương trình logarit | 3 |
| 12 | Đề luyện trắc nghiệm tổng hợp kiến thức kỳ 1 | 3 |
| **HỌC KỲ 2** | | | |
| 13 | Luyện tập :Nguyên hàm | 3 |
| 14 | Luyện tập: Tích phân | 3 |
| 15 | Luyện tập: Hệ toạ độ trong không gian. PT mặt cầu | 3 |
| 16 | Tích phân và ứng dụng tính diện tích hình phẳng. | 3 |
| 17 | Tích phân và ứng dụng tính thể tích vật thể tròn xoay. | 3 |
| 18 | Phương trình mặt phẳng trong không gian. | 3 |
| 19 | Số phức. Cộng trừ số phức | 3 |
| 20 | Số phức. Nhân chia số phức | 3 |
| 21 | Phương trình đường thẳng trong không gian | 3 |
| 22 | Góc, khoảng cách . Cực trị hình học trong hệ trục toạ độ không gian | 3 |
| 23 | Nghiệm phức của phương trình bậc hai với hệ số thực | 3 |
| 24 | Các bài toán Oxyz về mối quan hệ mp, mặt cầu, đường thẳng | 3 |
| 25 | Luyện đề trắc nghiệm tổng hợp kiến thức kỳ 2 | 3 |
| 26 | Luyện đề trắc nghiệm tổng hợp kiến thức 12 | 3 |
| 27 | Luyện đề trắc nghiệm tổng hợp kiến thức 12 | 3 |

**2. MÔN NGỮ VĂN**

**KỲ I**: (12 buổi)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BUỔI** | **TÊN BÀI HỌC** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **1** | Rèn kĩ năng Đọc hiểu | Giới thiệu đặc điểm kiểu bài. Những kiểu câu hỏi thường gặp. Các bước khi làm. Mẹo làm bài |
| **2** | Rèn kĩ năng Nghị luận xã hội | Kĩ năng phân tích đề và những lưu ý khi viết đoạn văn |
| **3** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học - văn chính luận: Tuyên ngôn độc lập | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **4** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học -thơ: Tây Tiến | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **5** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học -thơ: Việt Bắc | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **6** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học -thơ: Đất nước | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **7** | -Rèn kĩ năng nghị luận văn học thơ: Sóng | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **8** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học -thơ: Đàn ghi ta của Lorca | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **9** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học -Kí: Người lái đò Sông đà | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **10** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học -Kí: Ai đã đặt tên cho dòng sông | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **11** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 1) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |
| **12** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 2) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |

**KỲ II**: (15 buổi)

| **BUỔI** | **TÊN BÀI HỌC** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Ôn tập đề bài: Đọc hiểu, Nghị luận xã hội | Rèn kĩ năng làm bài |
| **2** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Vợ chồng A Phủ | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **3** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Vợ chồng A Phủ | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **4** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Vợ nhặt | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **5** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Vợ nhặt | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **6** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Rừng xà nu | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **7** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Những đứa con trong gia đình | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **8** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Chiếc thuyền ngoài xa | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **9** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- truyện ngắn: Chiếc thuyền ngoài xa | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **10** | Rèn kĩ năng nghị luận văn học- kịch: Hồn Trương Ba, da hàng thịt. | Hệ thống, nắm được kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật. Giải quyết các dạng đề bài |
| **11** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 3) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |
| **12** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 4) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |
| **13** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 5) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |
| **14** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 6) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |
| **15** | Luyện đề thi thử TNTHPT (đề 7) | Rèn kĩ năng xử lí đề bài và vận dụng kiến thức viết bài |

**3. MÔN TIẾNG ANH**

**HỌC KỲ 1: (12 BUỔI ÔN)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Hình thức** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Trên lớp | verb tenses + passive gerunds + infinitives+ exercises + practise test 1 | Hệ thống, nắm được kiến thức về chuyên đề để vận dụng vào làm đề |
| 2 | Trên lớp | prepositions ; conjunctions / coordinate clauses articles; + exercises+ practise test2 |
| 3 | Trên lớp | reported speech + exercises + practisse test 3 |
| 4 | Trên lớp | conditional sentenses / wishes + exercises+ practise test 4 |
| 5 | Trên lớp | comparisons+ exercises+ practise test 5 |
| 6 | Trên lớp | phrasal verbs+ exercises + practise test 6 |
| 7 | Trên lớp | subordinate clauses (relative clauses + adverbial clauses) + exercises + practise test 7 |
| 8 | Trên lớp | phonology; stress+ exercises + practise test 8 |
| 9 | Trên lớp | vocabulary (synonyms + antonyms + word form) communication+ exercises + practise test 9 |
| 10 | Trên lớp | pratice test 10 | vận dụng kiến thức vào làm đề |
| 11 | Trên lớp | pratice test 11 | vận dụng kiến thức vào làm đề |
| 12 | Trên lớp | pratice test 12 | vận dụng kiến thức vào làm đề |

**HỌC KỲ 2 (12 BUỔI ÔN)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Hình thức** | **Tên bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | Trên lớp | pratice test 13 | Vận dụng kiến thức vào làm đề, luyện tập kỹ năng làm đề tổng hợp |
| 2 | Trên lớp | pratice test 14 |
| 3 | Trên lớp | pratice test 15 |
| 4 | Trên lớp | pratice test 16 |
| 5 | Trên lớp | pratice test 17 |
| 6 | Trên lớp | pratice test 18 |
| 7 | Trên lớp | pratice test 19 |
| 8 | Trên lớp | pratice test 20 |
| 9 | Trên lớp | pratice test 21 |
| 10 | Trên lớp | pratice test 22 |
| 11 | Trên lớp | pratice test 23 |
| 12 | Trên lớp | pratice test 24 |

**4. MÔN VẬT LÝ**

**Áp dụng cho 12a1 đến 12a9**

| **Buổi** | **Tên bài** | **Mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| **Học kỳ 1** | | |
| 1 | Đại cương về dao động điều hòa, con lắc lò xo, lắc đơn | - Nắm được các đại lượng đặc trưng của sóng cơ  - Phương trình sóng cơ, bài tập vận dụng |
| 2 | Năng lượng dao động điều hòa, | -Các dạng bài toán về động năng, thế năng trong dao động điều hòa  -Cơ năng bảo toàn, một số bài toán mở rộng. |
| 3 | Các loại dao động, tổng hợp dao động | -Phân loại Dao động tắt dần, dao động cưỡng bức, dạng bài toán liên quan lực ma sát. Tổng hợp dao động. |
| 4 | Đại cương về sóng cơ, Giao thoa sóng cơ | - Nắm được các đại lượng đặc trưng của sóng cơ  - Phương trình sóng cơ, bài tập vận dụng , đk cực đại, cực tiểu, khoảng cách giữa 2 cực đại cực tiểu.  -Số cực đại, cực tiểu trên đoạn thẳng nối 2 nguồn. |
| 5 | Sóng dừng ; Sóng âm | -Các dạng bài tập về sóng dừng , số nút sóng, bụng sóng trên dây  - Sóng âm, môi trường truyền sóng âm.  -Các đặc trưng vật lý của âm. Các đặc trưng sinh lý của âm |
| 6 | Đại cương về dòng điện xoay chiều, Mạch điện 1 thành phần | - Hiểu và vận dụng được các tính chất dòng điện trong bài toán về điệnlượng, giá trị tức thời của dòng điện, các tác dụng của dòng điện  - Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về mạch điện 1 thành phần |
| 7 | Mạch RLC nối tiếp, Công suất của dòng điện xoay chiều, các cực trị điện áp | - Vận dụng các kiến thức để giải các bài toán về mạch RLC mắc nối tiếp- Vận dụng các công thức về công suất, cộng hưởng điện  - Vận dụng các kiến thức để giải các bài toán về hiệu điện thế cực đại |
| 8 | Các máy điện và truyền tải điện năng | - Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về các máy điện và truyền tải điện năng, các bài toán vận dụng và vận dụng cao |
| 9 | Ôn tập tổng hợp chương điện | Vận dụng kiến thức tổng hợp chương điện để giải các bài toán vận dụng |
| 10 | Dao động điện từ | Vận dụng kiến thức tổng hợp chương dao động điện từ để giải các bài toán |
| 11 | Sóng điện từ | Vận dụng kiến thức tổng hợp chương dao động điện từ để giải các bài toán |
| 12 | Ôn tập dao động và sóng điện từ | Vận dụng kiến thức tổng hợp chương dao động điện từ để giải các bài toán |
| **Ôn tập học kì 2. Vật lí 12** | | | |
| 13 | Hiện tượng tán sắc ánh sáng Hiện tượng giao thoa ánh sáng sđơn sắc | Vận dụng kiến thức về tán sắc ánh sáng để giải các bài tập về tán sắc ánh sáng;Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về giao thoa ánh sáng 1 |
| 14 | Giao thoa ánh sáng nhiều thành phần ;Các loại tia và các loại quang phổ | Vận dụng các kiến thức về giao thoa với ánh sáng đa sắc và ánh sáng trắng  Vận dụng kiến thức tổng hợp để làm các bài tập chương sóng ánh sáng |
| 15 | Hiện tượng quang điện | Vận dụng kiến thức để làm các bài tập về hiện tượng quang điện ngoài |
| 16 | Hiện tương quang điện trong, phát quang, laze. Ôn tập chương quang điện | -Vận dụng kiến thức để trả lời các câu hỏi về hiện tượng quang điện trong, phát quang và laze  - Vận dụng kiến thức để giải các bài tập tổng hợp chương quang điện |
| 17 | Bài tập về mẫu Bo, các dạng bài toán về bức xạ Rơn ghen | -Vận dụng kiến thức để làm các bài tập định tính, định lượng về mẫu nguyên tử Bo,  -Vận dụng tính chất sóng, hạt để giải bài toán liên qua n tia X |
| 18 | Độ hụt khối, năng lượng liên kết, phản ứng hạt nhân | -Các dạng bài tập về độ hụt khối, năng lượng liên kết, bài toán về năng lượng của phản ứng hạt nhân. |
| 19 | Hiện tượng phóng xạ, định luật phóng xạ | -Bài tập cơ bản về hiện tượng phóng xạ.  - Định luật phóng xạ; Các dạng bài tập mở rộng của hiện tượng phóng xạ |
| 20 | Phân hạch, nhiệt hạch, các bài toán vận dụng | -Phản ứng phân hạch, nhiệt hạch, phản ứng dây truyền.  - Nhà máy điện nguyên tử, dạng bài toán thu và tỏa năng lượng |
| 21 | Ôn tập một số dạng cơ bản vật lí lớp 11 | Lựa chọn những kiến thức cơ bản của các chương của vật lí lớp 11 |
| 22 | Ôn tập và làm đề tổng hợp | - Chuẩn bị các đề thi phù hợp cuối năm và theo cáu trúc đề minh họa |
| 23 | Ôn tập và làm đề tổng hợp | - Làm các đề thi do sở giáo dục biên soạn theo ma trận và cấu trúc đề minh họa năm 2023 |
| 24 | Ôn tập và làm đề tổng hợp | Làm các đề thi do sở giáo dục biên soạn theo ma trận và cấu trúc đề minh họa năm 2023 |

**5. MÔN HÓA HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối** | **Học kì 1** | **Học kì 2** | **Tổng** |
| 1 | Ôn thi THTHPT (cho khối A1) | 5 buổi | 12 buổi | 17 buổi |
| 2 | Ôn thi TNTHPT và ôn thi Đại Học  (cho khối A, B) | 12 buổi | 12 buổi | 24 buổi |

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ÔN THI TNTHPT (CHO KHỐI A1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Buổi** | **Tên bài dạy** |
| **HỌC KÌ 1 (5 BUỔI)** | |
| **1** | Bài tập lý thuyết este |
| **2** | Bài tập tổng hợp este |
| **3** | Bài tập lý thuyết chất béo |
| **4** | Bài tập tổng hợp chất béo |
| **5** | Bài tập nhóm cacbohiđrat |
| **HỌC KÌ 2 (15 BUỔI)** | |
| **6** | Bài tập amin. |
| **7** | Bài tập aminoaxit. |
| **8** | Bài tập peptit và protein |
| **9** | Bài tập polime và vật liệu polime |
| **10** | Bài tập dãy điện hóa của kim loại |
| **11** | Bài tập tính chất hóa học của kim loại |
| **12** | Bài tập ăn mòn kim loại |
| **13** | Bài tập điều chế kim loại |
| **14** | Bài tập kim loại kiềm, và hợp chất của chúng |
| **15** | Bài tập kim loại kiềm thổ và hợp chất của chúng |
| **16** | Bài tập nhôm, sắt, crom và hợp chất của của chúng |
| **17** | Bài tập nhận biết một số chất vô cơ, bài tập về môi trường |

**KẾ HOẠCH ÔN THI TNTHPT VÀ ÔN THI ĐẠI HỌC**

**(CHO KHỐI A, B)**

| **Buổi** | **Tên bài dạy** |
| --- | --- |
| **HỌC KÌ 1 (12 BUỔI)** | |
| **1** | Bài tập lý thuyết este |
| **2** | Bài tập tổng hợp este |
| **3** | Bài tập lý thuyết chất béo |
| **4** | Bài tập tổng hợp chất béo |
| **5** | Bài tập nhóm cacbohiđrat |
| **6** | Bài tập amin. |
| **7** | Bài tập aminoaxit. |
| **8** | Bài tập peptit và protein |
| **9** | Bài tập polime và vật liệu polime |
| **10** | Bài tập dãy điện hóa của kim loại |
| **11** | Bài tập tính chất hóa học của kim loại |
| **12** | Bài tập ăn mòn kim loại |
| **HỌC KÌ 2 (15 BUỔI)** | |
| **13** | Bài tập điều chế kim loại |
| **14** | Bài tập kim loại kiềm và hợp chất của chúng (Phần lý thuyết) |
| **15** | Bài tập kim loại kiềm và hợp chất của chúng (Phần bài tập) |
| **16** | Bài tập kim loại kiềm thổ và hợp chất của chúng (Phần lý thuyết) |
| **17** | Bài tập kim loại kiềm thổ và hợp chất của chúng (Phần bài tập) |
| **18** | Bài tập nhôm và hợp chất của nhôm (Phần lý thuyết) |
| **19** | Bài tập nhôm và hợp chất của nhôm (Phần bài tập) |
| **20** | Tổng ôn kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm và hợp chất của chúng |
| **21** | Bài tập sắt và hợp chất của sắt (Phần lý thuyết) |
| **22** | Bài tập sắt và hợp chất của sắt (Phần bài tập) |
| **23** | Bài tập crom và hợp chất của crom |
| **24** | Bài tập nhận biết một số chất vô cơ, bài tập về môi trường |

**6. MÔN SINH HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Buổi** | **Tên bài** |
| **HỌC KÌ I** | | |
| 1 | 1 | Ôn tập bài 1,2,3 – SH 12 |
| 2 | 2 | Ôn tập bài 4,5,6 – SH 12 |
| 3 | 3 | Ôn tập bài 8,9,10 – SH 12 |
| 4 | 4 | Ôn tập bài 11,12,13 – SH 12 |
| 5 | 5 | Ôn tập bài 16,17 – SH 12 |
| **HỌC KÌ II** | | |
| 6 | 6 | Cơ chế di truyền và biến dị |
| 7 | 7 | Tính quy luật của hiện tượng di truyền |
| 8 | 8 | Di truyền học quần thể; Ứng dụng di truyền học; Di truyền học người |
| 9 | 9 | Tiến hóa |
| 10 | 10 | Sinh thái |
| 11 | 11 | Sinh Thái |
| 12 | 12 | Sinh học 11 |
| 13 | 13 | Sinh học 11 |
| 14 | 14 | Luyện đề |
| 15 | 15 | Luyện đề |
| 16 | 16 | Luyện đề |
| 17 | 17 | Luyện đề |

**7. MÔN LỊCH SỬ**

| **Buổi dạy** | **Tên bài, chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Giới thiệu các dạng đề thi trắc nghiệm môn lịch sử, kỹ năng làm bài, đánh giá các mức độ nhận thức qua một số ví dụ | - Nắm được các dạng đề thi trắc nghiệm, kỹ năng làm bài, đánh giá các mức độ nhận thức , vận dụng vào giải quyết các đề thi TN |
| 2 | Hướng dẫn ôn tập LSTG, làm BTTN : Quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới II | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 3 | Hướng dẫn ôn tập LSTG, làm BTTN: Các nước Á, Phi và khu vực MLT. | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 4 | Hướng dẫn ôn tập , làm BTTN: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945- 2000) | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 5 | Hướng dẫn ôn tập LSTG, làm BTTN: Cuộc CM-KHCN 1945-2000 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 6 | Hướng dẫn ôn tập LSVN,làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1919-1930 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 7 | Hướng dẫn ôn tập LSVN,làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1919-1930 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 8 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1930-1945 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 9 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1930-1945 |  |
| 10 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1930-1945 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 11 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1946 -1954 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 12 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1946 -1954 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 13 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1946 -1954 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 14 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Viêt Nam 1954- 1975 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 15 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Viêt Nam 1954- 1975 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 16 | Hướng dẫn ôn tập, làm BTTN: Lịch sử Việt Nam 1975 – 2000 | Hệ thống, nắm được lại kiến thức cơ bản theo chuẩn KTKN, rèn kỹ năng làm bài tập TN |
| 17 | Làm đề, chữa đề theo cấu trúc thi THPT Quốc gia | Đánh giá kết quả học tập học sinh, khả năng vận dụng kỹ năng làm đề trắc nghiệm, rút kinh nghiệm kỹ năng làm bài |

**8. MÔN ĐỊA LÝ**

| **Buổi dạy** | **Tên bài, chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | Khái quát về biểu đồ, bảng số liệu | **1. Kiến thức**  - Nắm được hệ thống các biểu đồ thường gặp  - Nhận biết được dấu hiệu của các dạng biểu đồ thường gặp  - Nắm được các phép tính thường gặp trong bài tập về biểu đồ và bảng số liệu  - Biết cách sử dụng ngôn từ chính xác khi nhận xét bảng số liệu và biểu đồ  **2. Kĩ năng**  - Nhận xét, phân tích biểu đồ, bảng số liệu  - Tính toán, xử lí số liệu trong biểu đồ  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực ôn tập | |
| **2** | Bài tập nhận dạng biểu đồ, nhận xét bảng số liệu | **1. Kiến thức**  Củng cố lại kiến thức đã học về các dạng biểu đồ, cách nhận xét, xử lí số liệu trong biểu đồ thông qua trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Nhận xét, phân tích biểu đồ, bảng số liệu  - Tính toán, xử lí số liệu trong biểu đồ  **3.Thái độ**  Học sinh tích cực làm bài tập | |
| **3** | Bài tập nhận dạng biểu đồ, nhận xét bảng số liệu (tiếp) | **1. Kiến thức**  Củng cố lại kiến thức đã học về các dạng biểu đồ, cách nhận xét, xử lí số liệu trong biểu đồ thông qua trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Nhận xét, phân tích biểu đồ, bảng số liệu  - Tính toán, xử lí số liệu trong biểu đồ  **3.Thái độ**  Học sinh tích cực làm bài tập | |
| **4** | Kĩ năng sử dụng Átlát địa lí Việt Nam | **1. Kiến thức**  - Nắm được hệ thống các trang bản đồ trong átlát địa lí Việt Nam  - Biết được quy trình sử dụng átlát để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2.** **Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu trong átlát  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **5** | Bài tập về kĩ năng sử dụng átlát | **1. Kiến thức**  - Biết sử dụng át lát vào việc trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu trong átlát  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **6** | Ôn tập phần địa lí tự nhiên | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học : vị trí địa lí, giới hạn, phạm vi lãnh thổ Việt Nam: các điểm cực Bắc, cực Nam, Đông, Tây của phần đất liền; phạm vi vùng đất, vùng biển, vùng trời và diện tích lãnh thổ, Trình bày được đặc điểm chung của địa hình và các khu vực địa hình đồi núi, đồng bằng nước ta  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Củng cố lòng yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng tham ra xây dựng và bảo vệ Tổ quốc | |
| **7** | Ôn tập phần địa lí tự nhiên (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: ảnh hưởng của biển Đông đối với thiên nhiên Việt Nam, thể hiện ở các đặc điểm khí hậu, địa hình bờ biển, các hệ sinh thái ven biển, tài nguyên thiên nhiên vùng biển và thiên tai, biểu hiện của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta và các thành phần tự nhiên khác  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Thấy được lợi ích của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta trong đời sống sinh hoạt và sản xuất | |
| **8** | Ôn tập phần địa lí tự nhiên (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: sự khác nhau về thiên nhiên phần phía Bắc và Nam, Đông - Tây, độ cao, đặc điểm các miền địa lí tự nhiên, một số thiên tai chủ yếu ở nước ta  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  - Yêu thích sự đa dạng của thiên nhiên Việt Nam | |
| **9** | Ôn tập phần địa lí dân cư | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã : đặc điểm cơ bản của dân số và phân bố dân cư nước ta, sự chuyển dịch cơ cấu lao động ở nước ta, số đặc điểm của đô thị hoá nước ta, ảnh hưởng qua lại giữa đô thị hoá và phát triển KT- XH.  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  - Liên hệ với đặc điểm dân số và mạng lưới đô thị của địa phương | |
| **10** | Ôn tập địa lí các ngành kinh tế - Ngành nông nghiệp | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: sự thay đổi trong cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế và cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta trong thời kì Đổi mới, cơ cấu ngành nông nghiệp ở nước ta và sự thay đổi cơ cấu trong từng phân ngành, sự phát triển và phân bố sản xuất cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp, các vật nuôi chủ yếu  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh liên hệ tình hình phát triển ngành nông nghiệp ở địa phương | |
| **11** | Ôn tập địa lí các ngành kinh tế - Ngành nông nghiệp (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: điều kiện phát triển và phân bố ngành thủy sản, lâm nghiệp  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **12** | Ôn tập địa lí các ngành kinh tế - Ngành công nghiệp | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: trình bày và nhận xét được cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. Nêu một số nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  HS liên hệ thực tế ở địa phương hiện có các ngành công nghiệp nào và xu hướng thay đổi ra sao | |
| **13** | Ôn tập địa lí các ngành kinh tế - Ngành công nghiệp (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: tình hình phát triển và phân bố của một số ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm và một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nước ta  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  HS có ý thức sử dụng tiết kiệm và hiệu quả điện, xăng, dầu, than... | |
| **14** | Ôn tập địa lí các ngành kinh tế - Ngành dịch vụ | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: đặc điểm giao thông vận tải, thông tin liên lạc của nước ta: phát triển khá toàn diện cả về lượng và chất với nhiều loại hình -Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **15** | Ôn tập địa lí các ngành kinh tế - Ngành dịch vụ (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: tình hình phát triển và sự thay đổi trong cơ cấu nội thương, ngoại thương, các tài nguyên du lịch nước ta, tình hình phát triển ngành du lịch, sự phân bố các trung tâm du lịch chính; mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **16** | Ôn tập địa lí các vùng kinh tế | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học: thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **17** | Ôn tập địa lí các vùng kinh tế (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã : Vấn đề chuyến dịch cơ cấu kinh tế ở vùng Đồng bằng Sông Hồng và vấn đề cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **18** | Ôn tập địa lí các vùng kinh tế (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã : Vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập | |
| **19** | Ôn tập địa lí các vùng kinh tế (tiếp) | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã : Chứng minh và giải thích được sự phát triển theo chiều sâu trong công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ của Đông Nam Bộ  - Vận dụng kiến thức đã học để trả lơi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong átlát  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập. | |
| **20** | Ôn tập bài tập tổng hợp | **1. Kiến thức**  - Củng cố lại kiến thức đã học và vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm quan.  **2. Kĩ năng**  - Đọc, phân tích bản đồ trong Átlát.  - Phân tích, nhận xét biểu đồ, bảng số liệu.  **3. Thái độ**  Học sinh tích cực rèn luyện kĩ năng và làm bài tập ôn tập. | |
|  | | |

**9. MÔN GDCD**

| **TT buổi** | **Tên chuyên đề** | **Mục đích** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Ôn tập**  **Một số vấn đề về pháp luật**  **(Lớp 12)** | **1. Về kiến thức**  Nắm các nội dung cơ bản của bài 1 và 2  **2. Về kĩ năng**  Có nhận thức đúng về pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật  **3. Về thái độ**  Có thái độ nghiêm túc trong học tập và thấy được hiệu quả từ buổi ôn luyện. | - Sơ đồ hóa được tư duy các bài học này.  - Chữa xong câu hỏi TN liên quan đến các bài học trên (GV đã biên soạn phát trước cho HS).  - Khai thác các câu hỏi khó ở mức độ thông hiểu, vận dụng. |
| **2** | **Ôn tập Công dân bình đẳng trước pháp luật (Lớp 12)** | **1. Về kiến thức**  Nắm các nội dung cơ bản của bài 3,4,5  **2. Về kĩ năng**  Phân biệt các quyền bình đẳng của công dân trong đời sống hàng ngày  **3. Về thái độ**  Có thái độ nghiêm túc trong học tập và thấy được hiệu quả từ buổi ôn luyện. | - Nắm được kiến thức cơ bản và trả lời được các câu TNKQ mức độ nhận biết, hiểu, vận dụng.  - Chữa xong các câu hỏi TN. |
| **3** | **Ôn tập**  **Công dân với các quyền tự do cơ bản**  **(Lớp 12)** | **1. Về kiến thức**  Nắm các nội dung cơ bản của bài 6  **2. Kĩ năng**  Phân biệt các quyền tự do cơ bản của công dân  **3. Thái độ**  Từ kiến thức trên, HS thấy được những mặt mạnh và yếu trong dân cư và phải có ý thức, trách nhiệm đối với vấn đề này. | - Nhớ nội dung  kiến thức cơ bản phần dân cư và vận dụng trả lời được các câu hỏi dạng nhận biết  - Có phương pháp giải đáp các câu hỏi trắc nghiệm dạng thông hiểu và vận dụng.  - Biết khai thác Atlat, tìm ra đáp án cho câu trả lời TNKQ. |
| **4** | **Ôn tập Công dân với các quyền dân chủ**  **(Lớp 12)** | **1. Kiến thức**  Nắm các nội dung cơ bản của bài 7,8  **2. Kĩ năng:**  Biết các quyền dân chủ từ đó thực hiện các quyền dân chủ một cách tích cực  **3. Về thái độ**:  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Nắm được kiến thức cơ bản và trả lời đc các câu TNKQ mức độ nhận biết.  - Chữa xong các câu hỏi TN. |
| **5** | **Ôn tập Pháp luật với sự phát triển của công dân và đất nước**  **(Lớp 12)** | **1. Kiến thức:**  Nắm các nội dung cơ bản của bài 9  **2. Kĩ năng:**  - Tự học, giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày  **3. Thái độ**:  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả | - Kiểm tra nhớ kiến thức thông qua các câu hỏi trong SGK.  - Chữa các câu hỏi TN liên quan đến các vùng đã ôn tập. |
| **6** | **Ôn tập**  **Công dân với kinh tế**  **(Lớp11)** | **1. Kiến thức:**  Nắm được các kiến thức cơ bản của bài 1,2,3,,5 lớp 11  **2. Kĩ năng:**  Hiểu được và biết vận dụng các quy luật kinh tế vào cuộc sống  **3. Về thái độ**:  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Sơ đồ hóa tư duy kiến thức của từng bài  - Kiểm tra nhớ kiến thức thông qua các câu hỏi trong SGK  - Chữa các câu hỏi TN liên quan đến các vùng đã ôn tập |
| **7** | **Giới thiệu và**  **Chữa đề minh họa của Bộ** | **1. Vê kiến thức**:  Giới thiệu ma trận và nội dung cấu trúc đề thi 2023  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  - Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **8** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  - Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **9** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  - Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **10** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **11** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **12** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **13** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **14** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **15** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **16** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |
| **17** | **Ôn tập**  **Luyện đề và chữa đề tổng hợp** | **1. Vê kiến thức**:  Tổng hợp các câu hỏi của cả chương trình ôn tập  **2. Về kĩ năng**  Làm bài với các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao  **3. Về thái độ:**  Thái độ ôn tập nghiêm túc, hào hứng, hiệu quả. | - Có kĩ năng đọc hiểu  -Vận dụng hoàn thành bài tập TNKQ. |

**THỜI KHÓA BIỂU ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

(*kèm theo báo cáo số 63/BC-THPT HT ngày 05/5/2023 của trường THPT Hàn Thuyên*)

